



BẢN TIN THAN THÁNG 9

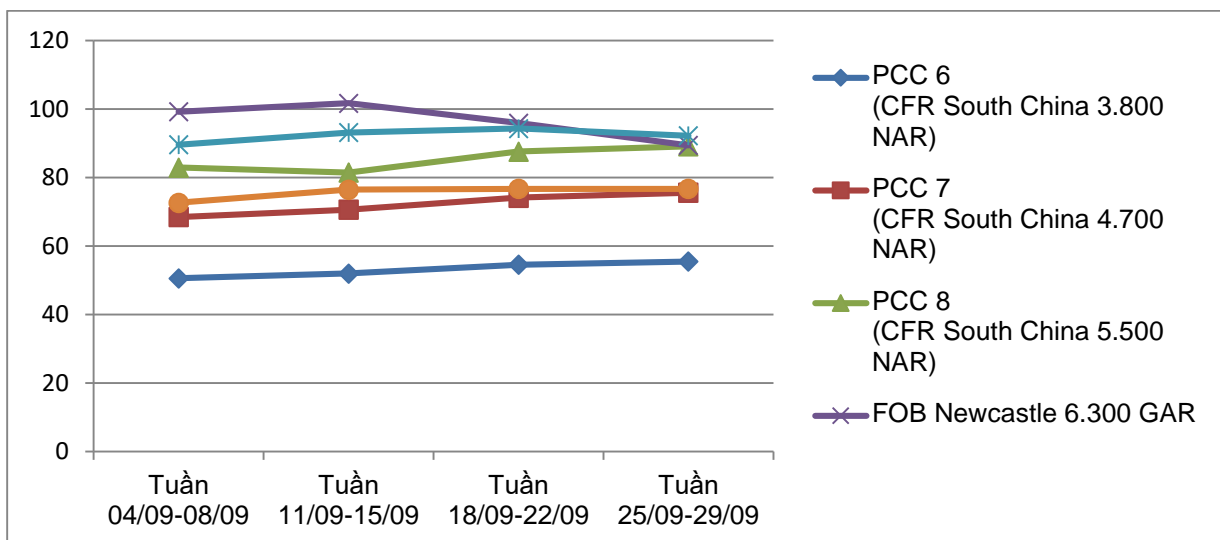
(Từ 01/09 – 30/09/2017)

I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần 04/09-08/09	Tuần 11/09-15/09	Tuần 18/09-22/09	Tuần 25/09-29/09
PCC 6 (CFR South China 3,800 NAR)	50,58	51,95	54,55	55,46
PCC 7 (CFR South China 4,700 NAR)	68,45	70,6	74,1	75,58
PCC 8 (CFR South China 5,500 NAR)	82,92	81,45	87,6	89,10
FOB Newcastle 6,300 GAR	99,22	101,7	95,9	89,39
CIF ARA 6,000 NAR	89,59	93,12	94,31	92,21
FOB Richards Bay 5,500 NAR	72,61	76,47	76,69	74,14
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	98,15	99,44	N/A	N/A



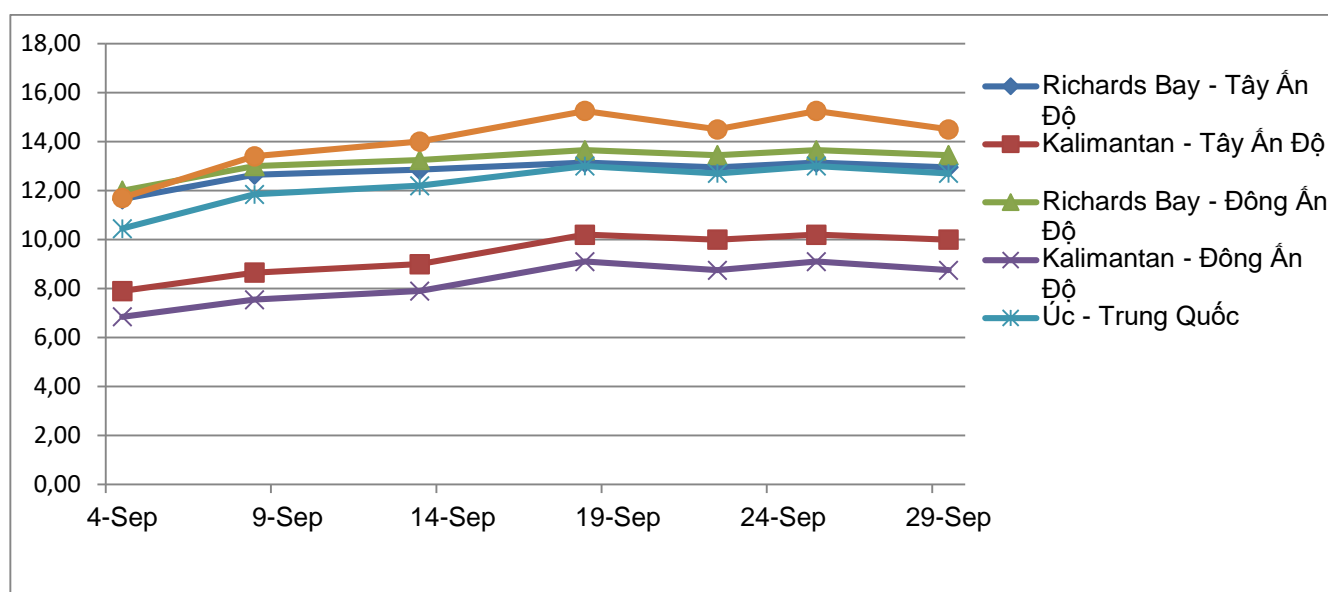
Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tháng 9 (2017)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. CUỘC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tháng 9	04/09	08/09	13/09	18/09	22/09	25/09	29/09
Tàu Capesize (150.000 tấn)								
1	Úc – Trung Quốc	8,50	9,50	9,40	9,65	9,90	9,65	9,90
2	Queensland – Nhật Bản	9,30	11,00	10,90	11,15	11,40	11,15	11,40
3	New South Wales – Hàn Quốc	9,55	11,35	11,25	11,50	11,75	11,50	11,75
Tàu Panamax (70.000 tấn)								
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	11,65	12,65	12,85	13,15	12,95	13,15	12,95
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	7,90	8,65	9,00	10,20	10,00	10,20	10,00
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	12,00	13,00	13,25	13,65	13,45	13,65	13,45
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	6,85	7,55	7,90	9,10	8,75	9,10	8,75
5	Úc - Trung Quốc	10,45	11,85	12,20	13,00	12,70	13,00	12,70
6	Úc - Ấn Độ	11,70	13,40	14,00	15,25	14,50	15,25	14,50



Biểu đồ 2: Giá cước vận tải quốc tế tháng 9 (2017)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

II. ĐIỂM TIN

Thị trường Việt Nam

Theo dữ liệu sơ bộ của Hải quan, Việt Nam đã nhập khẩu 1,02 triệu tấn than nhiệt trong tháng Chín, tăng 34,5% so với cùng kỳ năm ngoái.

Sản lượng than nhập khẩu của Việt Nam trong tháng Chín

Thị trường	Khối lượng (mt)	% thay đổi/tháng	% thay đổi/năm
Indonesia	565.163	11,83	139,34
Nga	198.033	-45,82	-17,67
Úc	164.816	-44,06	28,76
Trung Quốc	62.596	-41,72	-19,67
Malaysia	33.372	N/A	36,89
Tổng	1.024.170	-27,63	34,45

Sản lượng than xuất khẩu của Việt Nam trong tháng Chín

Thị trường	Khối lượng (mt)	% thay đổi/tháng	% thay đổi/năm
Nhật Bản	88.926	-13,57	-23,23
Thái Lan	37.811	416,4	N/A
Indonesia	28.300	1.615,15	N/A
Hàn Quốc	16.475	199,6	69,28
Ấn Độ	8.800	128,57	N/A
Đài Loan	8.246	N/A	N/A
Malaysia	8.194	6,42	-17,77
Lào	2.403	N/A	N/A
Các nước khác	24.833	N/A	N/A
Tổng	223.988	70,03	63,99

(Nguồn: Platts)

Indonesia là nước cung cấp than lớn nhất cho Việt Nam trong tháng Chín với 565.163 tấn, tăng 139,3% so với cùng kỳ năm ngoái, tiếp đến là Nga và Úc. Trong 9 tháng đầu năm, Việt Nam nhập khẩu 10,39 triệu tấn than, chỉ tăng 0,1% so với năm ngoái, chủ yếu từ Indonesia, Úc và Nga.

Ngoài ra Việt Nam cũng đã xuất khẩu 223.988 tấn than trong tháng Chín, tăng gần 64% so với năm ngoái, chủ yếu cung cấp cho Nhật Bản, Thái Lan và Indonesia. Trong 9 tháng đầu năm, Việt Nam đã xuất khẩu 1,53 triệu tấn than, tăng 118,6% so với cùng kỳ năm 2016, chủ yếu đến các thị trường Nhật Bản, Malaysia, Thái Lan và Hàn Quốc. Vinacomin cho biết đã sản xuất được 26,81 triệu tấn than trong 9 tháng đầu năm nay, trong đó 23,26 triệu tấn được tiêu thụ trong nước và 1,07 triệu tấn xuất khẩu. Hầu hết than sản xuất trong nước được sử dụng cho điện, xi măng và các ngành công nghiệp khác.

Thị trường Trung Quốc

Trong phiên giao dịch ngày 10/10, giá cước vận tải tuyến Úc - Trung Quốc tăng cao đã gây áp lực lên giá than nhiệt Newcastle độ tro cao. Mặc dù các công ty thương mại Trung Quốc vẫn muốn mua loại than này trong tình hình thực hiện các chính sách hạn chế nhập khẩu tại một số cảng ở phía Nam, nhưng chi phí vận chuyển cao đã làm họ trở nên e ngại. Giá mua thực tế cho than nhiệt trị 5.500 NAR điều kiện FOB Newcastle giao tháng Mười một đang ở mức 74 USD/tấn và dao động trong khoảng 73,5 - 74,5 USD/tấn (trước kì nghỉ lễ, giá bán ở mức 78 - 79 USD/tấn).

Trong khi đó, giá chào cho than FOB Newcastle độ tro cao ở mức 75 - 77 USD/tấn và không thu hút được sự quan tâm của các công ty Trung Quốc, chủ yếu do cước vận chuyển từ Úc về miền Nam nước này đã lên mức 11 USD/tấn cho tàu cỡ Capesize. Thông thường ở Trung Quốc, nhu cầu mua than sẽ tăng cao sau kì nghỉ lễ dài ngày, nhưng năm nay khối lượng than đặt hàng đã giảm đáng kể so với những năm trước đó. Các chính sách hạn chế nhập khẩu là một trong những biện pháp đã được Bắc Kinh áp dụng để ổn định thị trường nội địa nước này. Kết quả là giá than đã tăng mạnh trong những tuần gần đây. Một số cảng đã được bổ sung vào danh sách hạn chế nhập khẩu than ngay trước kì nghỉ lễ, dẫn tới các tàu than đang phải chuyển hướng từ cảng đích ban đầu sang các cảng khác không nằm trong danh sách. Công tác thông quan kéo dài cộng thêm quy trình kiểm tra hàng hóa đang làm tăng tình trạng tắc nghẽn tại các cảng.

Thị trường Indonesia

Mặc dù nhu cầu từ Trung Quốc vẫn chưa có dấu hiệu gia tăng sau tuần nghỉ lễ Vàng nhưng giá than nhiệt Indonesia không sụt giảm do điều kiện thời tiết xấu. Thời tiết tại Indonesia đang trở nên xấu đi nhưng chưa có tác động lớn đến hoạt động khai thác và sản xuất than. Tuy nhiên nếu mưa vẫn tiếp tục thì có thể sẽ ảnh hưởng tới các hoạt động khai thác và sản xuất tại Indonesia. Mưa lớn khiến các mỏ ở Indonesia bị ảnh hưởng khá nhiều và điều này có thể khiến giá than trong ngắn hạn ổn định và thậm chí tăng nhẹ.

Trong khi đó, các nhà cung cấp kỳ vọng khách hàng Trung Quốc sẽ trở lại thị trường trong tuần này nhưng nếu nhu cầu từ các khách hàng này không gia tăng thì giá than có thể sẽ sụt giảm. Hiện tại vẫn chưa có nhiều đơn hàng cuối tháng Mười tới đầu tháng Mười Một từ phía các công ty Trung Quốc. Kho dự trữ than của các NMNĐ Trung Quốc có đủ than để sử dụng trong khoảng 17 ngày, vì thế họ chưa vội mua thêm. Hơn nữa, việc hạn chế nhập khẩu tại nhiều cảng Trung Quốc cũng ảnh hưởng tới chi phí mua than đến chân nhà máy và làm giảm nhu cầu mua ở hiện tại.

Khách hàng có thể trả 46,5 USD/tấn cho một lô hàng than 3.800 NAR giao vào nửa cuối tháng Mười theo điều kiện FOB, tuy nhiên giá chào hàng đang ở mức 47 USD/tấn. Ngoài ra giá chào thầu cho than 3.400 NAR giao vào nửa cuối tháng Mười theo điều kiện FOB hiện ở mức 36,5 - 37 USD/tấn. Các nhà cung cấp đều không thể dự đoán hướng đi của thị trường cũng như không có nhiều công ty muốn chào hàng vào thời điểm này. Giá chào cho một lô hàng than 3.800 NAR giao trên tàu Panamax theo điều kiện FOB ở mức 47-48 USD/tấn tuy nhiên khó có khách hàng nào chấp nhận mức giá này.

Giá than nhiệt Úc được dự báo sẽ giảm trong năm 2018

Giá than nhiệt Úc được dự báo sẽ giảm xuống còn khoảng 75 USD/tấn vào năm 2018, chủ yếu do phía Trung Quốc tăng cường nguồn cung trong nước sau cuộc vận động lớn trong tháng Chín, đây là nhận định từ chuyên gia của ngân hàng đầu tư Macquarie, Úc. Ngân hàng này cho biết: "Giá than đang quá cao so với nhu cầu từ phía Trung Quốc, một trong những thị trường lớn nhất của chúng ta". Trong 9 tháng đầu năm 2017, giá FOB trong hợp đồng kỳ hạn mua than Newcastle 6.300 GAR trung bình ở mức 85,64 USD/tấn, tăng 48% so với cùng kỳ năm 2016. Nguồn cung từ Trung Quốc gặp gián đoạn là nguyên nhân chính gây ra tình trạng tăng giá, tuy nhiên nhu cầu ngày càng gia tăng của các công ty điện lực để lấp đầy các kho dự trữ đã dẫn tới nhu cầu mua bán hàng lẻ.

Sau thời điểm giá lên cao trong mùa hè, Chính phủ Trung Quốc đã vào cuộc và đang áp dụng các biện pháp để giảm giá than nhập khẩu. Vào giữa tháng Chín, Ủy ban Phát triển và Cải cách Quốc gia cho biết sẽ đẩy nhanh quá trình phê duyệt các NMNĐ than mới và xem xét lại công suất khai thác của một số mỏ than. NDRC ước tính sẽ khai thác thêm khoảng 200 triệu tấn than vào cuối năm 2017, nâng tổng sản lượng than của cả nước lên 3,8 tỷ tấn. Ngoài ra, Macquarie cho biết nhu cầu thấp có thể làm giảm giá, do nhu cầu từ các ngành công nghiệp nặng và xây dựng sụt giảm trong mùa đông.

(Nguồn: Platts)